

Bản án số: 11/2022/HS-PT
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Tuyết L do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo bị kháng cáo:*** Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1972, tại: huyện CP, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: thôn H, thị trấn N, huyện CP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thúc Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); Bị cáo có chồng: Nguyễn Chí H, sinh năm: 1973; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại: Có mặt

**** Bị hại:*** chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1976; có mặt

Trú tại: thôn H, thị trấn N, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*** ông Vũ Văn Xuyên – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó chị Nguyễn Thanh T , trú tại thôn Ph, xa IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai là con đẻ của bị cáo có vay mượn tiền của chị Trần Thị Bích D nhưng chưa trả nên đã nhiều lần chị D đến nhà Lê Thị Tuyết L để tìm chị T đòi tiền nợ.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/03/2021, chị D tiếp tục đến nhà Lê Thị Tuyết L để tìm chị T nhưng không có chị T ở đây. Một lúc sau, Lê Thị Tuyết L đang ở trong nhà bếp thì nghe thấy tiếng đập cửa lớn. Vì cho rằng chị D đập cửa nhà mình nên Lan bực tức, cầm trên tay 02 con dao, loại dao chặt xương, trong đó có 01 con dao dài 41cm và 01 con dao dài 40,5cm, lưỡi dao đều bằng kim loại đi ra gặp chị D ở đường bên hông nhà để đuổi chị D về. Tại đây, giữa Lê Thị Tuyết L và chị D xảy ra tranh cãi, xô xát. Lúc này, Chị D lấy điện thoại ra cầm trên tay thì Lê Thị Tuyết L dùng hai con dao trên chém ngang liên tục về phía hướng vào người chị D.

Hậu quả: Chị Trần Thị Bích D bị thương rách da chảy máu ở ngón áp út và ngón giữa của bàn tay phải, phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện CP.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/21/TgT ngày 13/04/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của bà Trần Thị Bích D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón III bàn tay phải đã khâu ngày thứ 9 chưa cắt chỉ kích thước (1,5x0,2)cm, còn sưng đau.

- Một vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón IV bàn tay phải đã khâu ngày thứ 9 chưa cắt chỉ kích thước (2x0,2)cm, còn đau nhức.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2% (Hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết L: 08(Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/10/2021.

Giao bị cáo Lê Thị Tuyết L cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện CP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị Tuyết L bồi thường cho chị Trần Thị Bích D số tiền 10.000.000 đồng. Đã nộp theo Biên lai số 004301 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

3. Kháng cáo của bị hại

Ngày 01/11/2021 bị hại Trần Thị Bích D kháng cáo về mức hình phạt và mức bồi thường dân sự.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội D kháng cáo. Về phần dân sự, giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại là 631.500.000 đồng theo bản kê.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên và không có ý kiến gì khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng quá trình điều tra còn bỏ lọt tội phạm, hành vi của bị cáo đối với bị hại có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng, mức bồi thường cho phía bị hại là quá thấp so với thực tế điều trị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra lại.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các nội D kháng cáo của bị hại:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, xuất phát từ mâu thuẫn giữa con gái bị cáo là Nguyễn Thanh T có vay mượn tiền của bị hại, bị hại nhiều lần đến đòi nợ nhưng không được. Trước đó vào ngày 06/2/2021, bị hại đến nhà bị cáo đòi nợ đã xảy ra cãi nhau được Công an thị trấn N, huyện CP giải quyết. Ngày 29/3/2021 bà Trần Thị Bích D đến nhà bị cáo để tìm chị T đòi nợ, bà D đi vào phía sau nhà bị cáo theo đường luồng phía bên hông nhà, đến phòng ngủ phía sau để tìm chị T, nhưng không có chị T ở đây, bực tức lời nói của bị hại nên bị cáo đã dùng 02 con dao dùng sinh hoạt trong gia đình quơ, chém về phía trước mặt bị hại trong lúc bị hại vừa đi lùi, vừa cầm điện thoại, làm cho bà D bị rách da, chảy máu ở ngón áp út và ngón giữa của bàn tay phải. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/21/TgT ngày 13/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị Bích D tại thời điểm giám định là 2%.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ 2% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Về việc bị hại cho rằng ông Nguyễn Chí H chồng bị cáo có hành vi đe dọa giết bị hại: lời khai của ông H thể hiện khi bị cáo dùng dao chém vào tay bà D xong bị cáo cũng bị thương tích và được người khác dùng xe máy chở đi chữa trị thì ông H đi công việc về đến nhà thấy bà D ngồi tại đường luồng phía bên hông nhà thì có nói với bà D đi về chứ không dùng hung khí gì để đe dọa hay đánh bà D, lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sau khi sự việc bị cáo chém bị hại xảy ra thì không có ai tác động hay đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của bà D, mặc dù phía bị hại cho rằng ông H có nói “Tao giết mày” nhưng sự việc cãi vã, xô xát và gây thương tích xảy ra vào thời điểm ông H không có nhà, không chứng kiến được, ông H không có bất kỳ hành vi nào tác động đến bà D và sự việc bà D bị thương ngoài ý thức ông H. Do đó, không có căn cứ xác định ông H cùng đồng phạm với bị cáo hoặc có hành vi đe dọa giết bà D.

Việc bị hại đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo do hành vi bị cáo là “Phạm tội có tính chất côn đồ”: Mặc dù mâu thuẫn của bị cáo và bị hại xuất phát từ việc con gái bị cáo nợ tiền bị hại, sự việc đã được chính quyền địa phương giải quyết nhưng bị hại vẫn tiếp tục đến nhà bị cáo để đòi nợ trong khi đó con gái bị cáo đã lập gia đình và không còn ở chung với vợ chồng bị cáo, bản thân bị cáo không đứng ra vay mượn hay bảo lãnh cho con gái vay mượn của bị hại, việc bị hại nhiều lần đến nhà đòi nợ, làm bị cáo bức xúc, thiếu kiềm chế dẫn đến việc dùng dao gây thương tích cho bị hại. Điều đó thể hiện rõ khởi phát hành vi của bị cáo là từ cách cư xử không đúng trong việc đòi nợ của bị hại nên không thể coi việc bị cáo xâm hại sức khỏe bị hại trong trường hợp này “Có tính chất côn đồ”.

Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải bằng cách bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại. Điều đó thể hiện bản thân bị cáo đã quyết tâm sửa chữa và cũng có căn cứ khẳng định tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 08 tháng tù là thỏa đáng, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng. Bên cạnh đó, bản thân bị cáo có chỗ ở ổn định, đã thể hiện rõ việc tự khắc phục, sửa chữa sai lầm, tự cải tạo bản thân, đủ điều kiện áp dụng cho bị cáo Điều 65 Bộ luật hình sự, theo đó cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là không gây nguy hiểm cho xã hội, đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đủ tác dụng răn đe phòng ngừa.

Về các khoản bồi thường theo yêu cầu bị hại: Xét cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định rõ từng yêu cầu của bị hại để chấp nhận hay không chấp nhận. Nội D xem xét về vấn đề này đều đúng quy định của pháp luật. Nay bị hại kháng cáo nhưng cũng không cung cấp chứng cứ gì nên kháng cáo không có căn cứ. Khi phát sinh vấn đề làm thay đổi mức bồi thường, bị hại có quyền làm đơn

khởi kiện về việc thay đổi mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy rằng, kháng cáo của bị hại không có căn cứ, hồ sơ vụ án đã được làm rõ, có đủ căn cứ kết tội bị cáo, việc Luật sư phía bị hại đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung là không có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại về các vấn đề trên.

[2] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết L: 08(Tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/10/2021.

Giao bị cáo Lê Thị Tuyết L cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện CP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị Tuyết L bồi thường cho chị Trần Thị Bích D số tiền 10.000.000 đồng. Đã nộp theo Biên lai số 0004301 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- CQCSĐT huyện CP
- VKS huyện CP
- TAND huyện CP (2);
- Chi cục THADS huyện CP
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

Võ Văn Bình